UBND TỈNH KON TUM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85 /QĐ-STNMT

Kon Tum, ngày 20 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 156/TTr – VPĐKĐĐ, ngày 20/01/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 06 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum *(có danh sách kèm theo)*.

Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT(đăng tin);
- Lưu: VT, VPĐKĐĐ.

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KON TUM

A BYOT

DANH SÁCH THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 01 / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum.

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Hộ ông Nguyễn Ngọc Hùng	M 208237	17/09/1998	Thống Nhất	40; 7	43; 46	2709.36; 1470.49	ĐRM	CN1P
2	Phạm Thị Kim Hương	CP 826403	15/10/2019	Thống Nhất	77	3	224	ODT(200); HNK(24)	ĐKTS
3	Nguyễn Quỳnh Hương	BK 082388	24/12/2012	Thắng Lợi	53	70	357	ODT(200) HNK(157)	CNTP
4	Nguyễn Thị Kiều Oanh - Trần Thị Hải Hạ	CQ 853876	05/07/2019	Kroong	44	34	1487.6	ODT(400); HNK(1087.6)	CN1P
5	Nguyễn Văn Nguyện - Trần Thị Thu Đông	AP 847039	17/06/2009	Đăk Blà	251	04	149.7	ONT(100); Vườn (49.7)	CĐ
6	Hộ ông A Bui	Q 290660	11/10/1998	Đăk Blà	44	5	1722	T(400); Vườn(1322)	CĐ